TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Ông Châu Văn Bình;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 395/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Văn H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: số 310/1 ấp 1, xã HP, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Đại diện ủy quyền: Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 333/57 HX, thị trấn TV, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Nguyễn Tấn K1, sinh năm 1978;

Nguyễn Thị Kim K2, sinh năm 1976;

Địa chỉ: tổ 5 ấp TT, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N và anh K1 có đơn đề nghị vắng mặt, chị K2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Phan Văn H, có đại diện ủy quyền là chị Huỳnh Thị Kim N trình bày:*

Ông H là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, ông K1 và bà K2 là khách hàng mua phân thuốc sử dụng cho cây thanh long tại cửa hàng của ông H từ năm

2020. Hai bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ mở sổ theo dõi công nợ, theo đó ông H sẽ cung cấp phân thuốc cho ông K1 và bà K2 trước, khi nào thu hoạch ông bà sẽ thanh toán tiền cho ông H, thông thường khoảng thời gian chăm sóc và thu hoạch thanh là 03 tháng. Đến ngày 27/10/2021 hai bên đối chiếu công nợ thì ông K1 bà K2 còn nợ ông H số tiền 26.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 15/12/2021 cho đến khi hết nợ, hai bên có lập biên nhận do bà K2 ký tên.

Ông K1 bà K2 trả nợ nhiều lần, đến ngày 27/4/2022 thì ông bà đã trả được số tiền 3.368.000 đồng, còn nợ lại số tiền 22.632.000 đồng, có bà K2 ký tên xác nhận nợ. Sau đó ông bà không trả nợ, đến tháng 01/2023 khi ông H đến yêu cầu trả nợ thì ông K1 có viết giấy và ký tên, hứa mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng vẫn không thực hiện. Đến nay ông K1 và bà K2 không còn trồng thanh long.

Nay ông H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K1 và bà K2 trả số tiền nợ mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 22.632.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Ông H không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 31/01/2024 ông Nguyễn Tấn K1 trình bày:*

Ông có mua phân thuốc của ông H với hình thức gối đầu, khi thu hoạch thanh long sẽ trả tiền mua phân thuốc cho ông H. Hai bên giao dịch từ khoảng năm 2020 đến năm 2022. Ông thừa nhận hiện còn nợ ông H tiền mua phân thuốc là 22.632.000 đồng. Ông là người giao dịch trực tiếp với ông H nhưng việc trồng thanh long là để lo kinh tế chung của gia đình. Nay vợ chồng ông đồng ý trả số tiền 22.632.000 đồng cho ông H, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Phan Văn H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Tấn K1 và bà Nguyễn Thị Kim K2 trả số tiền mua vật tư nông nghiệp nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông K1 và bà K2 cư trú tại ấp TT, xã TH, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà K2 theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà K2 vắng mặt không lý do. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N và bị đơn ông K1 có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, ông K1 và bà K2.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H về việc yêu cầu vợ chồng ông K1 và bà K2 có nghĩa vụ trả số tiền mua vật tư nông nghiệp là 22.632.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp, ông K1 và bà K2 là khách hàng mua phân thuốc sử dụng cho cây thanh long tại cửa hàng của ông H từ năm 2020. Hai bên không lập hợp đồng mua bán mà chỉ mở sổ theo dõi công nợ, theo đó ông H sẽ cung cấp phân thuốc cho ông K1 và bà K2 trước, khi nào thu hoạch ông bà sẽ thanh toán tiền cho ông H. Đến ngày 27/10/2021 hai bên đối chiếu công nợ thì ông K1 bà K2 còn nợ ông H số tiền 26.000.000 đồng và hứa hẹn mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 15/12/2021 cho đến khi hết nợ, hai bên có lập biên nhận do bà K2 ký tên. Đến ngày 27/4/2022 thì ông bà đã trả được số tiền 3.368.000 đồng, còn nợ lại số tiền 22.632.000 đồng, có bà K2 ký tên xác nhận nợ. Sau đó ông K1 và bà K2 không tiếp tục trả nợ nên ông H khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình phía nguyên đơn đã cung cấp 02 biên nhận có chữ ký của ông K1 và bà K2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông K1 có bản tự khai thừa nhận có mua phân thuốc của ông H để trồng thanh long phục vụ kinh tế gia đình. Hiện vợ chồng ông còn nợ ông H số tiền 22.632.000 đồng và đồng ý trả nợ.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà K2 nhưng bà K2 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà K2 không có phản đối gì đối với yêu cầu của ông H.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định ông K1 và bà K2 còn nợ số ông H số tiền mua vật tư nông nghiệp là 22.632.000 đồng nên cần buộc ông K1 và bà K2 có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông H.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn ông K1 xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và cũng không được phía nguyên đơn đồng ý cho trả dần. Do đó cần buộc ông K1 và bà K2 có nghĩa vụ trả cho ông H tổng số tiền 22.635.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông K1 và bà K2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H.

Buộc ông Nguyễn Tấn K1 và bà Nguyễn Thị Kim K2 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 22.632.000 đồng *(Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K1 và bà K2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn K1 và bà Nguyễn Thị Kim K2 phải chịu 1.132.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phan Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 565.000 đồng theo biên lai thu số 0026391 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên